TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch T4, sinh ngày 01-01-1983; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N và bà Lâm Thị H; có vợ: Lã Thị T và 02 (Hai) con (lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25-7-2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bùi Công N1 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp bị hại:*

1. Bà Hứa Thị Á, sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà Văn Thị C, sinh năm: 1948; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp bị hại: Ông Bùi Công T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lã Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 25-7-2024, Thạch T4 đến dự đám tang của bà Văn Thị T5 tại ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc xem biểu diễn văn nghệ để chia buồn, Bùi Công N1 cũng là người đến dự tang lễ, dùng chai nước ném vào một người đang cầm điện thoại di động quay video phía trước nhưng không trúng người này mà trúng vào lưng của T4, lúc này, T4 tiến đến đứng đối diện với N1 và nói: "Trong đám tang có gì nói nghe làm gì ném chai nước suối?", N1 thách thức và chửi lại: "Mẹ mày đi ra đường chơi, mẹ mày không có dạy mày hả?". Bức xúc trước thái độ ứng xử và lời lẽ xúc phạm của N1 nên T4 dùng tay phải nắm lại đấm trúng vào thái dương bên trái của N1 một cái nhằm mục đích gây thương tích, nhưng do ngón tay áp út của T4 đang đeo chiếc nhẫn bằng đồng, có đính đá, kích thước 33x20x84 mm đã tác động mạnh vào làm rách da vùng thái dương trái của N1, đánh N1 xong T4 bỏ đi lấy xe về nhà, còn N1 đi được khoảng 05m thì ngã quỵ xuống đường, những người có mặt tại đó đến đỡ N1 lên rồi đưa lên xe để đưa về nhà và chuyển đi cấp cứu nhưng khi vừa đưa về đến nhà thì N1 đã chết.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 128, ngày 07-8-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Nguyên nhân Bùi Công N1 tử vong là Chấn thương sọ não; vết rách da ở vùng đầu do vật tầy tác động.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ vật chứng: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có nhiều hoa văn, có đính nhiều viên màu trắng và một viên màu đỏ, chiều cao 33mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 84 mm; 01 (một) chiếc nhẫn bằng đá, màu xanh trắng, chiều cao 18mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 87 mm; 01 (một) vòng tay bằng đá, màu xanh trắng, đường kính 74mm, chiều cao 20mm, đường tròn dài 248 mm và 01 (một) vòng tay có 09 viên đá màu nâu liên kết lại với nhau, ở mỗi giữa hai viên đá có một vòng tròng bằng kim loại màu vàng, đường kính 80 mm đã chuyển cho Chi cục Thi hành án quản lý để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu Thạch T4 bồi thường thiệt hại tổng số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Thạch T4 đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-TT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch T4 về "Tội Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng ý bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi các con của bị hại theo yêu cầu của các đại diện hợp pháp bị hại. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp bị hại gồm bà Hứa Thị Á, bà Văn Thị C và người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Công T1 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo có đến thăm hỏi và hỗ trợ khắc phục hậu quả được số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, hành vi của bị cáo T4 đã để lại hậu quả rất nặng nề cho gia định bị hại, do vậy yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm khoảng tiền tổn thất tinh thần 95.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi các con của bị hại một lần với số tiền là 125.000.000 đồng. Tổng số bị cáo T4 phải bồi thường thêm số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo T4 đồng ý bồi thường theo yêu cầu nên các đại diện hợp pháp bị hại thống nhất xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lã Thị T thống nhất trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bà T có mang số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại là do bà tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên Cáo trạng, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo T4 phạm "Tội Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên phạt bị cáo T4 từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo với những người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, để buộc bị cáo T4 bồi thường thêm cho những người đại diện hợp pháp bị hại tổng số tiền 220.000.000 đồng Hai trăm hai mươi triệu đồng). Về vật chứng, đề tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có nhiều hoa văn, có đính nhiều viên màu trắng và một viên màu đỏ, chiều cao 33mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 84 mm; Trả lại cho bị cáo T4 01 (một) chiếc nhẫn bằng đá, màu xanh trắng, chiều cao 18mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 87 mm; 01 (một) vòng tay bằng đá, màu xanh trắng, đường kính 74mm, chiều cao 20mm, đường tròn dài 248 mm và 01 (một) vòng tay có 09 viên đá màu nâu liên kết lại với nhau, ở mỗi giữa hai viên đá có một vòng tròng bằng kim loại màu vàng, đường kính 80

mm. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T4 xin lỗi những người đại diện hợp pháp bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng. Ngoài ra, tại phiên tòa các đại diện hợp pháp bị hại bà Văn Thị C và bà Hứa Thị Á thống nhất ủy quyền cho ông Bùi Công T1 đại diện cho các đại diện hợp pháp bị hại tham gia tố tụng tại phiên tòa là phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Khoảng hơn 20 giờ 00 ngày 25-7-2024, trong lúc xem biểu diễn văn nghệ tại đám tang của bà Văn Thị T5 tại ấp B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị hại N1 dùng chai nước ném trúng nhầm vào lưng của T4 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, T4tiến đến đứng đối diện N1 và nói: “Trong đám tang có gì nói nghe làm gì ném chai nước suối?”, N1 thách thức và chửi lại. Do bức xúc trước thái độ ứng xử và lời lẽ xúc phạm của N1, T4 dùng tay phải nắm lạy đấm trúng vào thái dương bên trái của N1 một cái, nhưng do chiếc nhẫn bằng đồng đang đeo trên ngón áp út của Thạch T4 tác động mạnh làm rách da vùng thái dương trái của N1, đồng thời làm cho N1 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Xét hành vi của bị cáo T4 dùng nắm tay đánh bị hại N1 là nhằm cố ý gây thương tích cho bị hại, nhưng hậu quả chiếc nhẫn bằng đồng bị cáo T4 đang đeo trên ngón áp út đã tác động mạnh làm rách da vùng thái dương trái và làm cho N1 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử

vong nên hành vi của bị cáo T4 đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "làm chết người" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo T4 về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét thấy, bị cáo T4 là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ việc bức xúc việc bị hại xúc phạm trong lúc nói chuyện mà bị cáo đã dùng vũ lực gây thương tích và dẫn đến bị hại tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo T4 là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, thân thể và tính mạng của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Nghiêm trọng hơn, hành vi của bị cáo đã để lại hậu quả nặng nề cho gia đình bị hại là phải mất đi một thân yêu vĩnh viễn. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo T4 mức án nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp có nhận thức pháp luật hạn chế; khi sự việc xảy ra có phần lỗi của bị hại; sau khi hay tin bị hại tử vong bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại tòa thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); đồng thời tại phiên tòa bị cáo nguyện bồi thường theo toàn bộ yêu cầu của gia đình bị hại thêm số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi năm triệu đồng) thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; tại phiên tòa được những người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo T4 chỉ vì bức xúc bị hại xúc phạm mình mà sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến bị hại tử vong là thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo bị cáo mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, nhằm răn đe và có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại Đoạn [5] nêu trên để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo T4 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 38, khoản

1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo T4 mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T4 với các đại diện hợp pháp bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo T4 bồi thường thêm cho các đại diện hợp pháp bị hại khoảng tiền tổn thất tinh thần 95.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng một lần nuôi các con của bị hại gồm cháu Bùi Chí T6, sinh ngày 17-9-2017 và cháu Bùi Thị Như H1, sinh ngày 04-01-2012 với số tiền là 125.000.000 đồng. Tổng số bị cáo T4 phải bồi thường thêm cho các đại diện hợp pháp bị hại và cấp dưỡng nuôi các con của bị hại N1 tổng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo T4 với những người đại diện hợp pháp của bị hại. Ngoài ra, đối với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi năm triệu đồng) đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bà Lã Thị T thống nhất không yêu cầu bị cáo T4 hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có nhiều hoa văn, có đính nhiều viên màu trắng và một viên màu đỏ, chiều cao 33mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 84 mm là vật chứng có giá trị sử dụng không đáng kể; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T4 các tài sản gồm: 01 (một) chiếc nhẫn bằng đá, màu xanh trắng, chiều cao 18mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 87 mm; 01 (một) vòng tay bằng đá, màu xanh trắng, đường kính 74mm, chiều cao 20mm, đường tròn dài 248 mm và 01 (một) vòng tay có 09 viên đá màu nâu liên kết lại với nhau, ở mỗi giữa hai viên đá có một vòng tròng bằng kim loại màu vàng, đường kính 80 mm là tài sản riêng của bị cáo T4 không phải là vật chứng.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo T4 là người bị kết án, có nghĩa vụ bồi thường và cấp dưỡng nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại là 4.750.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136;

Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Thạch T4 phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Thạch T4 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Thạch T4 phải bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại gồm và Văn Thị C và bà Hứa Thị Ánh K tiền thiệt hại và bù đắp tổn thất về tinh thần là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Thạch T4 phải cấp dưỡng một lần cho các con của bị hại, gồm: cháu Bùi Chí T6, sinh ngày 17-9-2017 và cháu Bùi Thị Như H1, sinh ngày 04-01-2012 với tổng số tiền là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có nhiều hoa văn, có đính nhiều viên màu trắng và một viên màu đỏ, chiều cao 33mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 84mm;

- Trả lại cho bị cáo Thạch T4 các tài sản gồm: 01 (một) chiếc nhẫn bằng đá, màu xanh trắng, chiều cao 18mm, đường kính 20mm, đường tròn dài 87mm; 01 (một) vòng tay bằng đá, màu xanh trắng, đường kính 74mm, chiều cao 20mm, đường tròn dài 248mm và 01 (một) vòng tay có 09 viên đá màu nâu liên kết lại với nhau, ở mỗi giữa hai viên đá có một vòng tròng bằng kim loại màu vàng, đường kính 80mm.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch T4 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại là 4.750.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người cón quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Trị;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Minh Luân